

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2012/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất sau 05 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 74/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố;
- UBNDTTQ thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- TT. HĐND và UBND quận, huyện;
- VP UBND thành phố (2ABDG, 3D);
- Trung tâm Công báo;
- Báo Cần Thơ;
- Lưu VT.VH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn**

QUY ĐỊNH
Về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải tuân thủ Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các khái niệm được hiểu như sau:

1. *Cây xanh đô thị* là cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh sử dụng hạn chế và cây xanh chuyên dụng trong đô thị.
2. *Cây xanh sử dụng công cộng đô thị* là các loại cây xanh được trồng trên đường phố (gồm cây bóng mát, cây trang trí, dây leo, cây mọc tự nhiên, thảm cỏ trồng trên hè phố, dải phân cách, đảo giao thông); cây xanh trong công viên và các khu vực công cộng khác trong đô thị.
3. *Cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị* là cây xanh được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng.
4. *Cây xanh chuyên dụng trong đô thị* là các loại cây được ươm trong vườn ươm; cây trồng mục đích cách ly nhằm đảm bảo an toàn hay hạn chế ô nhiễm (cách ly đường giao thông, hành lang lưới điện, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu xử lý chất thải,...).
5. *Cây cổ thụ* là cây thân gỗ lâu năm được trồng hoặc mọc tự nhiên, có độ tuổi tối thiểu 50 năm hoặc cây có đường kính từ 50 cm trở lên tại chiều cao 1,3m của cây (tính từ gốc).
6. *Cây được bảo tồn* là cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê trong sách đỏ thực vật Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hóa.
7. *Cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng* là những cây có độc tố gây nguy hiểm cho con người.
8. *Cây xanh thuộc danh mục cây trồng hạn chế* là những cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường.
9. *Cây nguy hiểm* là cây đã đến tuổi già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, ảnh hưởng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng.
10. *Vườn ươm cây* là vườn gieo, ươm tập trung các loài cây giống theo quy trình kỹ thuật để nhân giống cây và đảm bảo các tiêu chuẩn cây trồng trước khi đem ra trồng.
11. *Công viên* là khu được trồng cây xanh tập trung trong một diện tích đất lớn nhằm mục đích phục vụ công cộng, là nơi sinh hoạt ngoài trời, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Ngoài cây xanh, công viên có các công trình kiến trúc và công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Phạm vi quản lý một công viên bao gồm diện tích bên trong công viên và vỉa hè của công viên đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Tất cả các loại công viên, cây xanh đô thị phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.
2. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển công viên, cây xanh sử dụng công cộng đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân

tham gia đầu tư xây dựng, duy tu, bảo quản công viên; sản xuất, trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị.

3. Việc quản lý, phát triển công viên, cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

4. Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư, chủ đầu tư phải đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền quy định tại Chương V Quy định này.

5. Khi xây dựng mới đường đô thị phải trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật. Cây xanh được trồng đúng chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng theo thiết kế đã được phê duyệt.

6. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật; chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

7. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

Điều 4. Quy hoạch cây xanh, công viên - vườn hoa đô thị

Việc quy hoạch cây xanh, công viên - vườn hoa đô thị tuân thủ Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH TRONG CÔNG VIÊN

Điều 5. Quản lý công viên

Cơ quan, tổ chức được phân cấp quản lý công viên có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành, kiểm tra việc thực hiện nội quy công viên nhằm phục vụ tốt nhất cho nhân dân đến sinh hoạt, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục.

2. Đảm bảo việc duy trì hệ thống cây bóng mát, hoa, cỏ, dây leo và các loại cây trang trí khác trong công viên luôn xanh tươi, tạo được cảnh quan đẹp, hài hòa tùy theo loại công viên và tính chất công viên.

3. Đảm bảo vệ sinh môi trường trong công viên: thu dọn rác, nạo vét mương rãnh, cống thoát nước trong công viên luôn sạch sẽ, không đọng nước; bố trí đủ công trình vệ sinh công cộng; phương tiện, thiết bị thu gom chất thải đáp ứng nhu cầu.

4. Đảm bảo việc duy tu, sửa chữa các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình vệ sinh công cộng trong công viên không để hư hỏng, xuống cấp.

5. Đảm bảo an ninh trật tự trong công viên: tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên, nhắc nhở và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm nội quy công viên và các quy định về bảo vệ cây xanh, công viên.

6. Đảm bảo việc sử dụng mặt bằng công viên đúng chức năng, quy mô theo quy hoạch chi tiết xây dựng công viên được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đầu tư xây dựng; mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

7. Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất cây xanh, công viên theo quy định của pháp luật cho mục đích sử dụng công cộng trong đô thị.

Điều 6. Quản lý cây xanh trong công viên

Tổ chức, cá nhân được phân cấp và phân công quản lý trực tiếp cây xanh trong công viên trách nhiệm:

1. Phải chăm sóc giữ gìn và kiểm tra thường xuyên cây xanh trong công viên.

2. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ cây xanh trong công viên đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân quận, huyện để có biện pháp xử lý.

3. Tổ chức bảo vệ, kiểm tra, xử lý các hành vi xâm phạm về cây xanh trong công viên; tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trong công viên theo hợp đồng với cơ quan quản lý theo phân cấp.

Điều 7. Tổ chức các dịch vụ trong công viên

1. Việc tổ chức các dịch vụ trong công viên nhằm phục vụ nhu cầu của khách tham quan (như bãi giữ xe, trò chơi thiếu nhi, quầy lưu niệm, nhiếp ảnh, thức ăn nhanh, nước uống giải khát,...) phải phù hợp với chức năng của từng công viên và quy hoạch chi tiết xây dựng công viên; hoặc phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo phân cấp quản lý.

2. Quy mô, hình thức bố trí các dịch vụ trong công viên phải hài hòa với cảnh quan chung của công viên và công năng của từng khu vực trong công viên. Hình thức phục vụ phải văn minh, hiện đại và tuân thủ theo các quy định, quy chuẩn của Nhà nước đối với từng loại hình hoạt động (thiết bị trò chơi phải đảm bảo an toàn, thức ăn nước uống hợp vệ sinh và đảm bảo an toàn thực phẩm, có niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết...).

3. Tổ chức được phân cấp quản lý công viên tại Chương V Quy định này có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của các dịch vụ trong công viên.

Điều 8. Tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, kinh doanh thương mại, quảng cáo trong công viên

1. Các hoạt động văn hóa mang ý nghĩa chính trị, xã hội nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí được khuyến khích tổ chức trong công viên. Việc tổ chức các hoạt động này phải hạn chế đến mức thấp nhất gây ảnh hưởng đến mảng xanh trong công viên và các hoạt động phục vụ thường ngày của công viên.

2. Tất cả các hoạt động tổ chức trên mặt bằng công viên phải được các cấp thẩm quyền có liên quan có ý kiến bằng văn bản (hoặc cấp phép) về chủ trương tổ chức hoạt động; thời gian (bao gồm thời gian tổ chức và thời gian lắp dựng - tháo dỡ); địa điểm; nội dung chương trình; hình thức tổ chức; hình thức quảng cáo, quảng bá, tài trợ kết hợp trong nội dung hoạt động (nếu có).

3. Việc thực hiện quảng cáo trong công viên, mảng xanh công cộng phải thực hiện theo quy hoạch quảng cáo của cấp thẩm quyền phê duyệt và các quy định về hoạt động quảng cáo của Nhà nước. Việc lắp đặt các bảng, biển, pa-nô, băng rôn và các hình thức quảng cáo khác không được làm ảnh hưởng đến mảng xanh, cản trở tầm nhìn, lối đi lại của du khách. Đối với các hoạt động quảng cáo gắn liền với các hình thức xã hội hóa nhằm duy trì và phát triển công viên, mảng xanh thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (về vị trí, kích thước, nội dung và hình thức quảng cáo).

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động trong công viên phải đóng phí sử dụng mặt bằng công viên cho Nhà nước theo quy định, ngoại trừ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân phải chi trả cho đơn vị đang trực tiếp duy tu bảo quản công viên các khoản chi phí phát sinh phục vụ việc tổ chức hoạt động trong công viên (như chi phí phục hồi mặt bằng công viên; tăng cường công tác vệ sinh, bảo vệ,...).

5. Các hoạt động mang tính hội chợ, kinh doanh, quảng cáo không phù hợp với chức năng của công viên thì không được tổ chức trong công viên.

6. Các nội dung liên quan đến tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, kinh doanh thương mại, quảng cáo trong công viên và việc thu phí sử dụng mặt bằng công viên được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức các hoạt động trên mặt bằng công viên do Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành.

Điều 9. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại công viên, cây xanh trong công viên

1. Lấn chiếm, xây dựng, cư trú trái phép trong công viên; sử dụng mặt bằng công viên không đúng với chức năng, nội dung quy định trong quy hoạch chi tiết xây dựng công viên được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sử dụng các công trình trong công viên không đúng mục đích.

3. Phá hoại, làm hư hỏng các công trình văn hóa, dịch vụ, công trình công cộng trong công viên.

4. Mang vũ khí các loại, chất gây cháy, gây nổ và các hóa chất độc hại, nguy hiểm khác vào công viên.
5. Tổ chức sinh hoạt, hội họp với nội dung trái quy định của pháp luật; kinh doanh mua bán trái phép trong công viên.
6. Làm mất mỹ quan, trật tự trong công viên như: vứt rác không đúng nơi quy định, phóng uế, nằm ngủ, nấu nướng, tắm giặt, phơi quần áo, cờ bạc, nhậu nhẹt, mê tín dị đoan; các hành vi không hợp thuần phong mỹ tục và các hành vi khác liên quan đến tệ nạn xã hội.
7. Dừng và đỗ xe trái phép trên vỉa hè, thảm cỏ; điều khiển phương tiện lưu thông trái phép trong công viên.
8. Chăn, thả gia súc; mang, dắt thú nuôi gây nguy hiểm; để thú nuôi phóng uế trong công viên, mảng xanh công cộng.
9. Tuyên truyền, cổ động, quảng cáo trái phép trong công viên; tổ chức các hoạt động có nội dung không lành mạnh, các hoạt động làm ảnh hưởng đến môi trường, mỹ quan và an ninh, trật tự đô thị.
10. Các hành vi phá hoại cây xanh, gây ảnh hưởng đến cây xanh (cây bóng mát, hoa, cỏ, dây leo và các loại cây trang trí khác) trong công viên công cộng được quy định tại Điều 13 Quy định này.
11. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ CÂY XANH ĐÔ THỊ

Mục 1

CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG TRONG ĐÔ THỊ

Điều 10. Trồng cây xanh trên đường phố

1. Cây xanh trồng trên đường phố phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Phải lựa chọn, bố trí phù hợp với từng loại đường phố, điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, đáp ứng các yêu cầu về mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị;
 - b) Cây bóng mát trồng trên đường phố phải tuân thủ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật và khoảng cách cây trồng, chiều cao, đường kính cây;
 - c) Cây xanh được trồng dưới đường dây điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của pháp luật về điện lực;
 - d) Trên các tuyến đường phố đô thị cây bóng mát phải được đánh số cây để lập hồ sơ quản lý cây và định kỳ kiểm tra theo quy trình kỹ thuật quy định;
 - đ) Trồng cây xanh không che khuất biển báo hiệu đường bộ và đèn tín hiệu giao thông.
2. Tiêu chuẩn và yêu cầu đối với cây bóng mát trồng trên đường phố:
 - a) Thân cây thẳng, tán cây cân đối, ít sâu bệnh, ít bị tổn thương cơ học;
 - b) Cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;
 - c) Kích thước của cây: Cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu 2m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0 cm trở lên; cây trung mộc và cây đại mộc có chiều cao tối thiểu 3m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0 cm trở lên. Trong điều kiện phù hợp, khuyến khích đưa cây ra trồng có kích thước lớn để nhanh chóng phát huy tác dụng về cảnh quan và môi trường.
3. Hình thức trồng cây:
 - a) Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng vỉa hè trên 5m nên trồng các loài cây đại mộc hoặc trung mộc;
 - b) Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng vỉa hè từ 3m đến 5m nên trồng các loài cây trung mộc hoặc tiểu mộc. Trong trường hợp áp dụng các giải pháp kiểm soát kích thước cây (như khống chế chiều cao cây, đường kính tán; xác định chu kỳ thay thế cây phù hợp), có thể thiết kế trồng cây đại mộc và phải thỏa thuận bằng văn bản với Sở Xây dựng trước khi thực hiện;

c) Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng vỉa hè hẹp dưới 3m, đường cải tạo bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thừa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có;

d) Tùy theo chủng loại, khoảng cách giữa các cây trồng trên đường phố phải đảm bảo:

Cây tiểu mộc (chiều cao $\leq 10\text{m}$): từ 4m đến 8m;

Cây trung mộc (chiều cao $> 10\text{m}$ đến $\leq 15\text{m}$): từ 8m đến 12m;

Cây đại mộc (chiều cao $> 15\text{m}$): từ 12 m đến 15 m.

đ) Khoảng cách các cây được trồng tính từ mép lề đường từ 0,6m đến 1,0m tùy thuộc vào loài cây đại mộc, trung mộc, tiểu mộc hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường;

e) Cây xanh trồng trên đường phố phải được lắp đặt gờ bó vỉa bảo vệ gốc cây. Mẫu bó vỉa (kiểu dáng, kích thước, loại vật liệu) do Sở Xây dựng quy định và phải phù hợp với vỉa hè, lề đường, phải trồng cỏ trên hố trồng cây;

g) Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, cây bụi thấp, cây tạo hình hoặc các loại cây trang trí khác dưới 1,5m. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng có chiều cao phân cành từ 5m trở lên. Bề rộng của tán, nhánh cây không rộng hơn bề rộng của dải phân cách; trồng cách điểm đầu dải phân cách, đoạn qua lại giữa hai dải phân cách khoảng 3m - 5m để đảm bảo an toàn giao thông;

h) Cây bóng mát được trồng cách các góc phố 5m đến 8m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất; các loại cây được trồng tại khu vực giao lộ phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông;

i) Cây được trồng trên đường phải cách các trụ cấp nước cứu hỏa 2m; cách trụ điện và miệng hố ga tối thiểu 2m, cách giao lộ 5m, cách đầu dải phân cách 3m. Vị trí trồng cây bố trí theo đường ranh giới giữa hai nhà;

k) Cây bóng mát được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm) từ 1m đến 2m.

Điều 11. Trồng cây xanh trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị

1. Cây xanh trồng trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị phải tuân thủ quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên hoặc theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm cả vị trí, hình thức bố cục cây xanh, chủng loại và tiêu chuẩn cây trồng).

2. Khuyến khích việc phong phú hóa các chủng loại cây trồng trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị, nhất là đối với các loài cây bản địa, đặc thù, quý hiếm hoặc cây có giá trị thẩm mỹ và môi trường.

3. Khuyến khích việc áp dụng tiêu chuẩn cây bóng mát trồng trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị như tiêu chuẩn đối với cây bóng mát trồng trên đường phố.

Điều 12. Quản lý cây xanh trong đô thị

Tổ chức được phân cấp quản lý cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Bảo quản, chăm sóc cây xanh

a) Tưới nước, bón phân; kiểm tra, điều trị và phòng ngừa sâu bệnh, ngăn chặn các loài ký sinh có khả năng cạnh tranh dinh dưỡng nhằm đảm bảo quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng;

b) Sử dụng các dạng cắt tỉa và giải pháp kỹ thuật phù hợp (cắt mé cành nhánh nặng tàn, tỉa thưa vòm lá, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống sửa cây nghiêng, tạo dáng...), đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị;

c) Khảo sát, lập kế hoạch quản lý, chăm sóc, đặc biệt đối với các loại cây quý, hiếm, cây cổ thụ cần được bảo tồn;

d) Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên nhằm ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại đến cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị;

đ) Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện cây nguy hiểm và xác định mức độ nguy hiểm có thể tác động tới người, phương tiện và công trình, trên cơ sở đó tham mưu cấp có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

2. Trồng cây, cải tạo và thay thế cây xanh

a) Khảo sát, lập kế hoạch trồng cây trên các tuyến đường, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Khảo sát, lập kế hoạch thay thế cây xanh bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, bị chết, già cỗi không bảo đảm an toàn, có nguy cơ ngã đổ; cây còi cọc, cong, nghiêng không đạt yêu cầu thẩm mỹ và kém phát huy tác dụng cải thiện môi trường; cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

3. Thiết lập hệ thống hồ sơ, lý lịch cây bóng mát trồng trên đường phố, trong công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị để phục vụ công tác quản lý. Đối với cây nguy hiểm, lập hồ sơ theo dõi tình trạng của cây và có biện pháp xử lý hoặc kế hoạch thay thế kịp thời.

4. Việc quản lý, chăm sóc, dịch chuyển và chặt hạ cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ và cây được bảo tồn, được thực hiện theo quy định tại Mục 3 và Mục 4 Chương III Quy định này.

Điều 13. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại cây xanh đô thị

1. Tự ý chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và chặt hạ cây xanh.

2. Tự ý chặt, bẻ cành nhánh; đào gốc, chặt rễ; hái lá, hoa, trái; leo trèo cây xanh.

3. Tự ý giăng dây, giăng đèn trang trí; treo bảng quảng cáo và các vật dụng khác trên cây; xây bục bệ bao quanh gốc cây.

4. Đục khoét, đóng đinh vào cây xanh; khắc, lột vỏ thân cây; đổ rác, chất độc hại, vật liệu xây dựng vào gốc cây; phóng uế, đun nấu, đốt gốc; buộc súc vật vào cây; làm hư bó vỉa, bồn gốc cây.

5. Các hành vi khác gây chết, làm hư hại hoặc ảnh hưởng đến sự sinh trưởng tự nhiên của cây.

6. Tự ý trồng cây xanh trên đường phố, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị không đúng quy định, ngăn cản việc trồng cây theo Quy định này.

7. Các tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý không thực hiện đúng các quy định về trồng, bảo quản, chăm sóc cây xanh.

8. Các hành vi khác làm hư hại hoặc ảnh hưởng xấu đến hệ thống cây xanh.

Mục 2

CÂY XANH TRONG KHUÔN VIÊN NHÀ ĐẤT CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 14. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân được lựa chọn giống cây trồng nhưng không thuộc danh mục cây cấm trồng theo quy định của pháp luật; được thụ hưởng toàn bộ nguồn lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây xanh trồng trong khuôn viên của tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Giữ khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành; đảm bảo các bộ phận của cây không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý; không trồng cây có chiều cao khi trưởng thành trên 15m;

b) Cây trồng theo dự án bất kể nguồn vốn đầu tư phải được thực hiện theo đúng thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật dự án đầu tư được cơ quan quản lý Nhà nước hoặc tổ chức có thẩm quyền phê duyệt. Khi nghiệm thu công trình cây xanh phải đảm bảo các chỉ tiêu về chủng loại, tiêu chuẩn, mật độ...đúng quy định theo thiết kế được phê duyệt.

3. Việc chặt hạ và dịch chuyển cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III Quy định này.

Mục 3

CÂY XANH THUỘC DANH MỤC CẦN BẢO TỒN, DI SẢN ĐÔ THỊ

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn

Cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn trong phạm vi công viên, đường phố, khuôn viên do mình quản lý như sau:

1. Bảo quản, chăm sóc cây cổ thụ, cây được bảo tồn.
2. Khi phát hiện cây có cành, nhánh nặng tàn, cành khô hoặc bị sâu bệnh có nguy cơ gãy đổ phải kịp thời báo cho đơn vị trực tiếp phụ trách chăm sóc bảo vệ cây xanh để xử lý theo quy định.
3. Khi cần chặt hạ và dịch chuyển cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần được bảo tồn phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định tại Mục 4 Chương III Quy định này.

Điều 16. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn.

Cơ quan quản lý nhà nước được phân cấp có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên (cây cổ thụ, cây được bảo tồn) và lập hồ sơ cho từng cây để phục vụ công tác quản lý.
2. Việc chăm sóc, chặt hạ, dịch chuyển cây phải đảm bảo thẩm mỹ và an toàn.
3. Kiểm tra định kỳ cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lầy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống, sửa cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, điều trị và phòng ngừa sâu bệnh cho cây.
4. Hướng dẫn kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân về chăm sóc cây.
5. Cấp phép chặt hạ và dịch chuyển cây theo quy định tại Mục 4 Chương III Quy định này.
6. Tổ chức giám sát việc thực hiện việc chặt hạ và dịch chuyển cây xanh.

Điều 17. Nghiêm cấm hành vi xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn:

1. Hành vi xâm hại đến cây xanh được quy định tại Điều 13 Quy định này.
2. Hành vi cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lầy nhánh khô, khống chế chiều cao chống - sửa cây nghiêng, tạo tán, xử lý sâu bệnh, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, ngoại trừ trường hợp đơn vị trực tiếp chăm sóc bảo vệ cây xanh thực hiện theo khoản 3 và khoản 6 Điều 16 Quy định này.

Mục 4

CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 18. Các trường hợp cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, cá nhân khi muốn chặt hạ, dịch chuyển các loại cây xanh sau đây phải đảm bảo các điều kiện về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định và phải có giấy phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

- a) Cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn;
- b) Cây bóng mát trên đường phố, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị;
- c) Cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên trong khuôn viên nhà đất của các tổ chức, cá nhân.

2. Trường hợp được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

- a) Cây cần chặt hạ ngay do tình thế khẩn cấp, do thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm;
- b) Cây xanh trong khu vực dự án xây dựng công trình đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất chặt hạ hoặc dịch chuyển được thể hiện trong hồ sơ thiết kế xây dựng công trình, ngoại trừ cây cổ thụ và cây được bảo tồn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Quy định này;
- c) Tổ chức được phân cấp quản lý cây xanh thực hiện việc chặt hạ cây bóng mát trồng trên đường phố, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy định này.

3. Các tổ chức, cá nhân chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngoài việc tuân thủ các quy định tại Điều này còn có trách nhiệm đền bù giá trị cây, chịu chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

Điều 19. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Ủy ban nhân dân các quận, huyện có thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong các trường hợp sau:

- a) Cây bóng mát trên đường phố, công viên và các khu vực công cộng khác của đô thị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo quy định;
- b) Cây cổ thụ và cây cần được bảo tồn trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển;
- c) Cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên trong khuôn viên nhà đất của các tổ chức, cá nhân trừ trường hợp cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn.

Điều 20. Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh của tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ vị trí cây cần chặt hạ, dịch chuyển; loại cây (nếu biết); mã số cây (nếu có); kích thước cây; lý do cần chặt hạ, dịch chuyển (mẫu đơn tại Phụ lục I của Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị);
- b) Ảnh màu chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển (cỡ ảnh tối thiểu 10cm×15cm);
- c) Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phục vụ thi công công trình, dự án phải có bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong đó có thể hiện cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển; bản sao các văn bản pháp lý khác có liên quan như Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, giấy phép xây dựng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được nộp tại Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền được quy định tại Điều 19 Quy định này.

3. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần được bảo tồn thì cơ quan được phân cấp trước khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải gửi toàn bộ hồ sơ đến Sở Xây dựng được quy định tại điểm b Điều 19 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

- a) 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị chặt hạ, dịch chuyển 01 (một) hoặc 02 (hai) cây bóng mát thông thường (cây không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn);
- b) 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đề nghị chặt hạ, dịch chuyển cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn;
- c) Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển nhiều cây (trên 02 cây bóng mát) phục vụ thi công công trình, dự án, thời gian giải quyết tối thiểu 15 ngày làm việc và tùy thuộc số lượng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển đáp ứng theo tiến độ của công trình, dự án nhưng phải đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;
- d) Trường hợp cần tham khảo ý kiến, cơ quan giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh có văn bản gửi các cơ quan liên quan. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, các cơ quan liên quan phải có văn bản trả lời; sau thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan liên quan không có ý kiến thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

Điều 21. Thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Thời hạn để thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn quy định mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thì giấy phép không còn giá trị.

2. Đối với việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình phải được thực hiện theo tiến độ thực hiện dự án. Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trước khi thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong khu vực dự án xây dựng công trình được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép phải thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

4. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, đơn vị thực hiện phải thông báo cho chính quyền địa phương.

5. Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong các khu vực công cộng và trong khuôn viên của tổ chức, cá nhân quản lý phải bảo đảm kỹ thuật, an toàn cho người và tài sản. Tổ chức, cá nhân thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (bao gồm cả trường hợp phải có giấy phép và được miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh) phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố.

6. Các trường hợp dịch chuyển cây xanh:

a) Dịch chuyển vào công viên hoặc đến các đường phố khác: việc quản lý cây xanh được thực hiện theo quy định chung;

b) Dịch chuyển trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức và cá nhân: việc quản lý cây xanh được thực hiện theo Điều 14 Quy định này.

Điều 22. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển ngay; cây xanh đã bị ngã đổ

1. Trường hợp đột xuất cần chặt hạ, dịch chuyển cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh có trách nhiệm phối hợp ngay với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; thực hiện ngay việc chặt hạ, dịch chuyển cây và lập hồ sơ báo cáo tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a) Biên bản hiện trường trước khi chặt hạ (nêu rõ các thông tin về địa điểm, chủng loại và kích cỡ cây; lý do chặt hạ cây);

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi chặt hạ.

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh có trách nhiệm phối hợp ngay với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập biên bản hiện trường; chụp ảnh hiện trạng cây xanh; dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và lập hồ sơ báo cáo tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a) Biên bản hiện trường (nêu rõ các thông tin về thời gian xảy ra sự cố cây xanh ngã đổ, địa điểm, chủng loại và kích cỡ cây; nguyên nhân cây xanh ngã đổ; thiệt hại về người và tài sản (nếu có); biện pháp khắc phục);

b) Ảnh chụp tình trạng cây xanh bị ngã đổ.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh nhưng phải đảm bảo an toàn cho nhân dân.

Điều 23. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh

1. Đối với công trình không phải xin phép xây dựng: Chủ đầu tư xây dựng công trình chỉ được chặt hạ hoặc dịch chuyển các loại cây xanh sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục xin phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Đối với công trình phải xin phép xây dựng: Cơ quan cấp phép xây dựng công trình phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cây xanh đô thị về việc chặt hạ, dịch chuyển cây trước khi cấp phép xây dựng. Trong trường hợp không thống nhất ý kiến giữa các bên thì trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

Trường hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện là cơ quan cấp phép xây dựng và đồng thời là cơ quan quản lý cây xanh, khi xem xét cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh để phục vụ xây dựng công trình phải tuân thủ nguyên tắc hạn chế đến mức thấp nhất việc chặt hạ, dịch chuyển nhằm góp phần giữ gìn cây xanh cho thành phố.

3. Khi xây dựng công trình có liên quan đến chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải đưa kinh phí của công tác này vào dự án.

Điều 24. Xử lý đối với cây xanh án ngữ lối ra vào nhà hoặc công trình do cây được trồng trước khi phân lô xây dựng nhà, công trình

1. Nguyên tắc chung: Việc xử lý đối với cây xanh án ngữ lối ra vào nhà hoặc công trình do cây được trồng trước khi phân lô xây dựng nhà, công trình phải đảm bảo nguyên tắc bảo tồn cây xanh

thuộc danh mục cây được bảo tồn, cây cổ thụ, cây quý hiếm; hạn chế việc chặt hạ và loại bỏ vị trí trồng cây mà chỉ thực hiện dịch chuyển cây hiện hữu hoặc trồng thay cây khác tại vị trí phù hợp, kết hợp chỉnh trang cây xanh làm đẹp cảnh quan đô thị.

2. Khi thiết kế xây dựng nhà hoặc công trình, các tổ chức, cá nhân phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc thiết kế lối ra vào sẽ gây ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và khu vực sở hữu công cộng khác. Cơ quan cấp phép xây dựng phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý cây xanh đô thị về việc chặt hạ, dịch chuyển cây trước khi cấp phép xây dựng trong trường hợp thiết kế xây dựng nhà, công trình có lối ra vào vướng cây xanh hiện hữu trên khu vực công cộng của đô thị phải tuân thủ nguyên tắc nêu tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện là cơ quan cấp phép xây dựng và đồng thời là cơ quan quản lý cây xanh, việc xem xét cấp phép xây dựng khi thiết kế xây dựng nhà, công trình có lối ra vào vướng cây xanh hiện hữu trên khu vực công cộng của đô thị phải tuân thủ nguyên tắc nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với trường hợp cây xanh hiện hữu đang án ngữ làm ảnh hưởng giao thông ra vào nhà, công trình, việc xử lý chặt hạ, dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ nguyên tắc nêu tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp cố ý hủy hoại cây xanh khi không được cấp có thẩm quyền cho phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Điều 25. Bảo vệ cây xanh trong quá trình xây dựng

1. Khi thi công các công trình ngầm và trên mặt đất, đơn vị thi công có trách nhiệm lập phương án bảo vệ hệ thống cây xanh đã có trong và xung quanh khu vực công trường.

2. Cây xanh giữ lại trong công trường xây dựng cần được bảo vệ bằng hàng rào tạm xung quanh cây để giữ cho ngọn, tán lá và cấu trúc cành cây không bị tiếp xúc với thiết bị, vật liệu và các hoạt động khác; bảo vệ rễ cây và điều kiện đất không bị thay đổi. Không được lấy thân cây làm chỗ tựa, đỡ để kéo sắt, thép, cấu kiện vật liệu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

3. Việc bảo vệ cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây được bảo tồn ngoài việc thực hiện theo khoản 1 và 2 Điều này, đồng thời có phương án chăm sóc đặc biệt từng cây bị ảnh hưởng bởi công trình xây dựng.

Điều 26. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước. Nguồn thu được phải thực hiện đúng và nộp vào ngân sách thành phố theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu Nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện ... do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ, gổ cây được đơn vị quản lý cây xanh thu và nộp vào ngân sách thành phố theo quy định.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân khi thì cá nhân được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, trường hợp cây cổ thụ, cây được bảo tồn thì theo quy định.

Chương IV

KHUYẾN KHÍCH THAM GIA QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN

VƯỜN ƯƠM, CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 27. Vườn ươm cây xanh đô thị

1. Trong quy hoạch đô thị phải dành quỹ đất để phát triển vườn ươm cây xanh đô thị. Không chuyển đổi đất để phát triển vườn ươm sang mục đích sử dụng khác.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý và chặt hạ vườn ươm cây xanh đô thị có trách nhiệm:

a) Bảo đảm việc sử dụng đất vườn ươm đúng mục đích;

b) Chủ động phát triển vườn ươm cây phong phú về chủng loại; bảo đảm tiêu chuẩn kích thước, chất lượng khi xuất vườn nhằm đáp ứng kế hoạch cải tạo và phát triển cây xanh hàng năm của đô thị;

c) Chủ động nghiên cứu giống; thực hiện lai tạo, nhân giống các giống cây mới trong và ngoài nước có tán, lá, hoa màu sắc đẹp phù hợp với điều kiện môi trường đô thị; chú trọng việc thuần hóa

các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm đưa ra trồng trong công viên, trên đường phố và các khu vực công cộng khác của đô thị.

3. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển vườn ươm cây xanh đô thị.

Điều 28. Các hình thức khuyến khích và chính sách ưu đãi trong việc tham gia quản lý và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công viên, vườn hoa;

b) Khuyến khích trồng cây xanh trên các khu đất trống công cộng, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi chôn lấp rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh;

c) Khuyến khích trồng cây, phát triển mảng xanh trong khuôn viên; trồng và chăm sóc cây trước mặt nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch và các quy định về chủng loại cây được duyệt.

2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, duy trì hệ thống công viên, cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích các hoạt động dịch vụ cung cấp giống, cây trồng, trồng và chăm sóc cây xanh; duy tu, bảo quản công viên, mảng xanh công cộng;

b) Khuyến khích các tổ chức đóng góp kinh phí duy trì mảng xanh trên vỉa hè khu vực trước trụ sở của tổ chức;

c) Khuyến khích đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại phục vụ công tác bảo quản, chăm sóc công viên, cây xanh đô thị (như lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí tiết kiệm năng lượng; hệ thống tưới nước tự động, nghệ thuật...);

d) Khuyến khích đầu tư các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí và luyện tập thể dục, thể thao của nhân dân (như lắp đặt các trò chơi miễn phí cho trẻ em, dụng cụ thể dục, thể thao...).

3. Tùy theo hình thức xã hội hóa, quy mô, vị trí và tính chất của từng công trình, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền sẽ xem xét, lựa chọn phương thức tham gia đầu tư và có biện pháp hỗ trợ, ưu đãi phù hợp như sau:

a) Miễn, giảm thuế;

b) Hợp tác đầu tư;

c) Đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực công viên, cây xanh;

d) Cho phép kết hợp quảng cáo trong công viên, mảng xanh công cộng (vị trí, kích thước, nội dung và hình thức quảng cáo do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt);

đ) Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng cây, phát triển mảng xanh;

e) Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây xanh;

g) Có các hình thức tôn vinh, khen thưởng phù hợp.

Chương V

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 29. Sở Xây dựng

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với toàn bộ hệ thống công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý cây xanh đô thị, lập kế hoạch hàng năm và 05 năm về đầu tư phát triển cây xanh sử dụng công cộng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ban hành.

3. Xác định danh mục cây trồng, cây được bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

4. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cây xanh đô thị trên toàn thành phố và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

5. Có ý kiến chuyên ngành về góp ý và thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án đầu tư có liên quan đến cây xanh, công viên đô thị trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

6. Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7. Phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện lập, trình duyệt, tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố.

8. Phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới công viên và cây xanh; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận và phân cấp quản lý các hạng mục công viên, cây xanh trồng tại các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho Nhà nước tổ chức bảo quản, chăm sóc.

9. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các trường Đại học, Viện nghiên cứu tìm kiếm, dẫn nhập, nghiên cứu nhân giống, lai tạo, phát triển nguồn giống, chủng loài cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho hệ thống cây xanh đô thị.

10. Phối hợp sở - ngành, đoàn thể thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng góp phần bảo vệ, chăm sóc và phát triển mảng xanh đô thị; lập kế hoạch vận động, thu hút đầu tư, thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác quản lý và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị.

Điều 30. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện tự nhiên trên địa bàn thành phố. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị, phát triển vườn ươm đáp ứng nhu cầu cây xanh của thành phố. Khuyến cáo cây cấm và hạn chế trồng trong đô thị.

2. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc; vận động các tổ chức và cá nhân hỗ trợ giống cây trồng chất lượng cao, có giá trị kinh tế và môi trường trồng trên các tuyến đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, bờ kênh, mương, rạch; cơ quan, trường học, bệnh viện, doanh trại quân đội... theo kế hoạch Ban chỉ đạo Tết trồng cây đề ra.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân, Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các quận, huyện tuyên truyền vận động nhân dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh đảm bảo cây trồng có tỉ lệ sống cao.

4. Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh.

5. Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường.

Điều 31. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp các sở - ngành liên quan thống nhất việc phân loại, kiểm kê, thống kê diện tích đất cây xanh trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện đúng tỷ lệ diện tích đất cây xanh được phê duyệt trong các quy hoạch sử dụng đất.

3. Hướng dẫn thủ tục xác lập quyền sử dụng đất cây xanh, công viên.

4. Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành, các quận huyện và Đoàn thể phát động, tổ chức trồng cây xanh vào các ngày Lễ kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới, Ngày Chủ nhật xanh, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...

Điều 32. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp các sở - ngành liên quan và tổ chức được phân cấp quản lý công viên, cây xanh trong việc thẩm định, cấp giấy phép thực hiện quảng cáo; có ý kiến về nội dung các hoạt động tổ chức trong công viên, mảng xanh công cộng theo thẩm quyền.

2. Phối hợp kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm về quảng cáo và các hoạt động do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép được tổ chức trong phạm vi công viên, mảng xanh công cộng.

Điều 33. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính và sử dụng đất để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, đầu tư và phát triển vườn ươm, công viên, cây xanh đô thị.

Điều 34. Sở Công thương

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị quản lý cây xanh xây dựng kế hoạch kiểm tra, cắt tỉa hệ thống cây xanh đảm bảo an toàn lưới điện theo quy định hiện hành.

Điều 35. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo phân cấp quản lý đề xuất phương án thu phí đối với tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động trong công viên theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Kho bạc nhà nước hướng dẫn về thủ tục hành chính, trình tự nộp các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

Điều 36. Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn.

2. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này.

3. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý.

4. Tổ chức việc thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn được giao quản lý để báo cáo định kỳ về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

5. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển công viên và cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

6. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng hệ thống công viên và cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỷ lệ phủ xanh trong các dự án xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

7. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý các hạng mục công viên và cây xanh trồng theo các dự án khu dân cư, khu đô thị mới do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho Nhà nước theo phân cấp.

8. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch xây dựng công viên.

9. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hỗ trợ đơn vị giao quản lý công viên cây xanh trong công tác bảo vệ hệ thống công viên và cây xanh. Ban hành quy định về bảo vệ cây xanh công cộng trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh trên vỉa hè trước mặt nhà.

10. Thực hiện việc phê duyệt hoặc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp.

Điều 37. Ngành Điện lực, Thông tin truyền thông

1. Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, các ngành Điện lực, Thông tin truyền thông có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức được phân cấp quản lý và đơn vị đang thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật và sự an toàn về cây xanh.

2. Ngành điện lực phải ưu tiên bố trí nguồn điện cho chiếu sáng, sinh hoạt phục vụ hoạt động tại các công viên công cộng trong đô thị.

Điều 38. Các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo hợp đồng đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Lập danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh, cây được bảo tồn trên đường phố, công viên và nơi công cộng. Hàng năm có báo cáo tổng hợp về diện tích công viên, mảng xanh công cộng và số lượng cây xanh; khối lượng, chất lượng sản phẩm được giao quản lý trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về Sở Xây dựng và cơ quan quản lý theo phân cấp.

3. Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về công viên, cây xanh đô thị.

4. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây, hoa phù hợp quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung, tiếp thu lại tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

5. Phối hợp với các địa phương vận động thực hiện phong trào Nhà nước và nhân dân cùng chăm sóc, quản lý và phát triển hệ thống cây xanh công cộng.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 39. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống công viên và cây xanh sẽ được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước hoặc được tôn vinh bằng các hình thức phù hợp.

Điều 40. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hành vi xâm hại đến hệ thống công viên và cây xanh tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức quản lý công viên, cây xanh hoặc cán bộ công nhân viên trong ngành công viên, cây xanh lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý công viên, cây xanh, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi cây xanh do mình quản lý bị ngã đổ hoặc có cành, nhánh bị gãy đổ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác theo quy định của pháp luật dân sự.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 43. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể thành phố, các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển công viên và cây xanh đô thị theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Nguyễn Thanh Sơn